TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **34**/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Quàng Văn T - Sinh năm 1985; địa chỉ: Bản P T, xã P K, thành phố ĐBP, tỉnh Đ.

* Bị đơn: Bà Quàng Thị Th, sinh năm 1988; Nơi đăng ký TKTT: Bản P T, xã P K, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; Chỗ ở: Bản N Ng, xã N N, thành phố Đ B P, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Quàng Văn T và bà Quàng Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Ông Quàng Văn T và bà Quàng Thị Th thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Giao 02 con chung là cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 18/01/2006. Cháu thứ 2 Quàng Văn H - Sinh ngày 08/4/2008. Có 01 con nuôi là Quàng Thị Th, sinh ngày 27/11/2013 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi con chung,

con nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ông T, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung, con nuôi.

Bà Th có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng**: Không có;

* **Về án phí**: Ông Quàng Văn T, bà Quàng Thị Th được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPĐiện Biên Phủ;
- UBND xã Mường Phăng, TPĐBP, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền